

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày: 14-4-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Anh.

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 83/11/10, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th (đã chết) và bà Bùi Thị K, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tân M, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2010;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 08/12/2020 Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Bản án số 367/2007/HSST ngày 19/6/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và Bản án số 291/2007/HSPT ngày 20/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2007. Ngày 17/01/2009 được cấp giấy chứng nhận đặc xá, Phạm Văn T đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

- Ngày 22/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 06/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai Quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại. Bị cáo “có mặt”.

**Người bị hại:* Chị Lưu Nguyễn Thủy T2, sinh năm 1998, Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Lưu Nguyễn Thủy T2, sinh năm 1998, cư trú tại tổ 5, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ và anh Nguyễn Trùng D, sinh năm 1991, cư trú tại: tổ 37, khu phố 4C, phường T, thành phố B, tỉnh Đ có quan hệ tình cảm yêu thương. Một thời gian sau chị T2 chia tay D và quen anh Vũ Đức TH, sinh năm 1994, cư trú tại: khu phố 8, phường H, thành phố B, tỉnh Đ. D nhiều lần yêu cầu chị T2 nối lại tình cảm nhưng không được chấp nhận. D sử dụng mạng xã hội Facebook nhắn tin với anh TH thì phát sinh mâu thuẫn nên D nảy sinh ý định đánh anh TH. Biết anh TH buổi tối thường đến Công ty Changshin thuộc ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đón chị T2 nên khoảng 19 giờ ngày 06/10/2020, D kể cho Phạm Văn T nghe chuyện xảy ra mâu thuẫn và rủ T đi đánh anh TH thì T đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô hiệu Sirius không rõ biển số chở T đến Cổng công ty Changshin mục đích tìm đánh anh TH. Thấy anh TH dựng xe mô tô hiệu Vision trước cổng công ty nên D, T đến đánh, anh TH chạy vào trong Công ty Changshin. D, T đuổi theo dùng tay chân đánh trúng người anh TH được anh Trương Công H, sinh năm 1973, cư trú tại: khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ là bảo vệ đến can ngăn đuổi D, T, anh TH ra ngoài. Anh TH sợ bị đánh nên xin ở lại còn D, T đi ra ngoài cổng công ty. Thấy chị T2 đang ngồi trên xe mô tô của anh TH nên D đến nói chuyện với chị T2. Chị T2 chửi D và T thì T dùng tay tát trúng mặt chị T2. Anh Hoan và D can ngăn nên chị T2 đứng sau lưng anh Hoan, do bức xúc bị chị T2 chửi nên T nhặt một viên gạch loại 4 lỗ ở dưới đất ném trúng đầu chị T2 gây thương tích được anh TH đưa đi cấp cứu còn T và D ra về.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1087/TgT/2020 ngày 30/11/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của chị Lưu Nguyễn Thủy T2:

- Tổn thương nứt sọ bên ngoài xương sọ vùng trán kích thước 2,6cm. Tỷ lệ: 7%.

- Sẹo vùng trán ngoài chân tóc kích thước 03cm x 0,3cm. Tỷ lệ: 6%.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%.

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận pháp ý nêu trên nêu trên

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn T đã bồi thường cho chị Lưu Nguyễn Thủy T2 30.000.000 đồng, chị T2 có đơn bãi nại cho Phạm Văn T và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số:45/CT-VKS-HS ngày 23/03/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Người bị hại chị Lưu Nguyễn Thủy T2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra đã có lời khai. Việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn T hành xét xử vụ án.

[2]Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Tội ngày 06/10/2020, tại cổng Công ty Changshin thuộc ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, do bức xúc việc bị chị Lưu Nguyễn Thủy T2 chửi nên Phạm Văn T dùng một viên gạch loại 4 lỗ ném trúng đầu chị T2 gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Khi thực hiện hành vi bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất

côn đồ và gây thương tích cho chị T2 tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Nên bị cáo chịu tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 20/9/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 291/2007/HSPT ngày 20/9/2007; Ngày 22/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được, nên không xem xét.

[8] Về dân sự: Người bị hại chị Lưu Nguyễn Thủy T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[9]Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về mức hình phạt; xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11]Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Trùng D không bàn bạc, rủ rê Phạm Văn T gây thương tích cho chị Lưu Nguyễn Thủy T2 nên không đồng phạm với T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

Về dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo luật định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh ĐN;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Vĩnh Cửu;
- sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại